

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY NHÁNH 1: KHUÔN MẶT BÉ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024

Giáo viên thực hiện : Trần Thị Hạnh

Thứ hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024

Đề tài: VDCB “Đi có mang vật trên tay”

LVPT: Phát triển thể chất

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết đi có mang vật trên tay theo hướng dẫn của cô, biết tập cùng cô BTPTC
- Rèn sự khéo léo không làm rơi vật trên tay khi đi
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp khi tập thể dục

II. Chuẩn bị:

- Địa điểm: sân tập rộng rãi, xác sô
- Đồ dùng: giày, dép, mũ...
- Con đường hẹp

III. Tổ chức

*** HD1: Khởi động**

- Cô cho trẻ lại gần cô
- Cho trẻ đi tự do, đi các kiểu đi, chạy nhanh - chậm, rồi thành vòng tròn

*** HD2: Trọng động**

- BTPTC: Cô cùng trẻ tập bài “Chim sẻ”
- + ĐT1: Chim hót
- + ĐT2: Chim vẫy cánh
- + ĐT3: Chim mổ thóc
- + ĐT4: Chim bay
- + ĐT5: Chim bay
- + VDCB: đi có mang vật trên tay
- Cô dẫn dắt giới thiệu tên vận động
- + Cô làm mẫu:

. Lần 1: cô thực hiện không phân tích

. Lần 2: Cô vừa thực hiện vừa phân tích

CB: Cô lên lấy 1 đồ dùng gia đình cầm trên tay, chân đứng sau vạch xuất phát, tay để tự nhiên, mắt nhìn thẳng

TH: Khi có hiệu lệnh tiếng xắc xô cô bước đi tự nhiên, chú ý không được làm rơi đồ dùng cầm trên tay. Cứ thế cô đi đến đích để đồ dùng trong rổ. Thực hiện xong cô về cuối hàng đứng.

+ Cho 2 trẻ tập mẫu (các trẻ khác nhận xét).

+ Trẻ thực hiện: lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện/1 lần. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

+ Thi đua 2 tổ: xem tổ nào đi trong đường hẹp mang được nhiều đồ dùng của bản thân

+ Cô nhận xét 2 tổ.

+ Hỏi tên bài vận động.

- TCVD: Chuyển đồ

+ Cô giới thiệu trò chơi

+ Hướng dẫn cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội đứng thành 2 hàng ngang. Khi có hiệu lệnh 2 bạn ở 2 đầu hàng lên lấy đồ dùng rồi chuyển sang ngang cho bạn bên cạnh. Cứ như vậy chuyển đồ cho bạn cuối cùng, bạn cuối cùng sẽ để đồ vào rổ

+ Luật chơi: Đội nào chuyển được nhiều đồ hơn đội đó giành phần thắng

+ Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

+ Hỏi trẻ tên trò chơi. Nhận xét sau khi chơi.

* **HD3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Đề tài: Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm, tác dụng của đôi bàn chân

LVPT: Phát triển nhận thức

I. Mục đích yêu cầu.

- Trẻ nhận biết được bàn chân có: ngón, chân, móng chân ... và công dụng của đôi bàn chân.
- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ, trả lời được các câu hỏi của cô.
- Biết giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Một số bài hát.
- Bàn chân bằng giấy có ba màu đựng trong thùng.
- Dép đủ cho số trẻ

III. Tiến hành các hoạt động.

HD1: Ổn định tổ chức:

- Chơi “Làm theo cô”
- Cô cho trẻ đi chậm, đi rón rén, giậm chân, nhón chân, đi bằng gót chân trên nền nhạc.

HD2: đôi bàn chân.

- Cho trẻ chơi TC: Dấu chân.

Hỏi trẻ: đôi bàn chân của con có gì? (Cho nhiều trẻ nói)

+ Cô dùng câu hỏi gợi mở, hướng trẻ vào các đặc điểm của đôi bàn chân:

- Có mấy bàn chân?

+ Cho trẻ ngửa bàn chân lên và hỏi trẻ:

- Bàn chân của con có gì?
- Đây là phần gì của bàn chân? (Lòng bàn chân)

+ Trẻ chơi TC: Dấu chân.

+ Cho trẻ úp bàn chân xuống và hỏi trẻ:

- Khi úp bàn chân xuống các con thấy có gì?
- Đây là gì của bàn chân? (mu bàn chân)

+ Cô chỉ ngón chân và hỏi trẻ:

- Phía trên bàn chân có gì? (Các ngón chân)

+ Mở rộng: Phía trên các ngón chân còn có các móng chân.

- Phía dưới bàn chân có gì? (gót chân)

+ Tác dụng của đôi bàn chân:

- Chân để làm gì?

- Để đôi bàn chân luôn sạch đẹp thì phải làm gì?

-> Giáo dục trẻ luôn rửa chân sạch sẽ và giữ ấm cho đôi bàn chân.

HD3: Củng cố

+ **TC1: Trẻ đi dép về đích.**

- Cô giới thiệu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và cho trẻ chơi 2- 3 lần.

+ **TC2: In dấu bàn chân.**

- Cô giới thiệu đồ dùng.

- Cho tặng cho mỗi trẻ 1 tờ giấy và đứng về 4 hàng.

- Cô hướng dẫn trẻ cách in bàn chân.

- Trẻ in bàn chân. (Cô quan sát, giúp đỡ trẻ in bàn chân)

- Nhận xét, tuyên dương

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024

Nhận biết tập nói: Đôi mắt xinh

LVPT: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ gọi được tên, nói được đặc điểm và tác dụng của đôi mắt
- Rèn kỹ năng nói to, nói rõ lời, nói đủ câu. Phát triển vốn từ cho trẻ
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, không được nghịch bẩn

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh đôi mắt
- tranh lô tô đôi mắt, sáp màu

III. Tổ chức

*** HĐ1: Ôn định tổ chức**

- Cô cùng cả lớp hát bài hát “Đôi mắt xinh”
- + Hỏi trẻ vừa hát bài hát gì?
- + Bài hát nói về điều gì?
- Cô dẫn dắt cho trẻ lại gần cái gương soi

*** HĐ2: NBTN: Đôi mắt xinh**

- Cô dành thời gian cho trẻ soi gương, quan sát đôi mắt của mình và của bạn trong gương
- Cô hỏi nhiều trẻ, cho tập thể và cá nhân nói nhiều lần: đôi mắt
- Cô đưa ra bức tranh có hình ảnh đôi mắt hỏi trẻ
- + Đôi mắt có màu gì? (màu đen)
- + Cho trẻ lên chỉ đôi mắt
- Cho trẻ nhắm mắt lại, mở mắt
- + Khi nhắm mắt lại điều gì xảy ra? (không nhìn thấy)
- + Khi mở mắt ra thì con nhìn thấy gì? (con thấy cô và các bạn)
- Đôi mắt dùng để làm gì? (mắt để nhìn)
- Cô khái quát: Ai cũng đều có 1 đôi mắt xinh, mắt giúp cho chúng ta nhìn thấy mọi vật xung quanh. Khi nhắm mắt lại sẽ không nhìn thấy gì nữa
- + Giáo dục: Khi xem tivi phải ngồi xa, đi ngủ sớm đúng giờ để bảo vệ mắt, không được nghịch bẩn bụi sẽ bay vào mắt

*** HĐ3: Trò chơi củng cố.**

- Trò chơi 1: Ai nhanh hơn
- + Cô giới thiệu tên trò chơi
- + Cách chơi: Cô cùng trẻ đọc bài “tay, mắt, mũi, miệng” khi cô nói bộ phận nào trẻ phải chỉ thật nhanh vào bộ phận đó
- + Luật chơi: Bạn nào chỉ chưa đúng các bộ phận sẽ nhảy lò cò
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Nhận xét tuyên dương
- Trò chơi 2: Ai giỏi hơn
- + Cô giới thiệu tên trò chơi
- + Cách chơi: Cô phát mỗi bạn 1 bức tranh khuôn mặt nhưng thiếu các bộ phận trên khuôn mặt. Khi có hiệu lệnh các bạn trong đội sẽ lên lấy các bộ phận còn thiếu trên khuôn mặt về gắn vào đúng vị trí trên khuôn mặt
- + Luật chơi: Đội nào gắn đúng được nhiều các bộ phận hơn đội đó giành phần thắng
- Cô cho trẻ chơi
- Kết thúc cô nhận xét tuyên dương

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ:

Thứ năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024

Đề tài: Nhận biết các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc

(Vui - buồn, ngạc nhiên - sợ hãi)

LVPT: Phát triển TCKNXH-TM

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết thể hiện một số cảm xúc: vui – buồn, ngạc nhiên – sợ hãi
- Trẻ có kỹ năng nhanh nhẹn bộc lộ cảm xúc của mình
- Giáo dục trẻ biết thể hiện cảm xúc trước mọi hành động

II. Chuẩn bị:

- Gương soi, lô tô các khuôn mặt
- Tranh vẽ khuôn mặt vui, buồn, ngạc nhiên, sợ

III. Tổ chức

*** HD1: Ổn định tổ chức**

- Cô và trẻ chơi trò chơi: Mắt – mũi – miệng
- + Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?
- + Trong trò chơi có những bộ phận nào trên cơ thể? Trên khuôn mặt các con có bộ phận gì?
- Cô dẫn dắt trẻ đến gần tivi

*** HD2: Cảm xúc của bé**

- Khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui- buồn:

- Cô cho trẻ xem đoạn video của bạn nhỏ khi thể hiện cảm xúc vui, buồn
- + Đoạn video nói về bạn nào?
- + Khi bạn được mẹ khen và thưởng kẹo thì khuôn mặt bạn nhỏ thế nào?
- + Khi vui bé thường ntn? (cười)
- + Cho trẻ thể hiện cảm xúc vui của mình
- + Vì sao bạn nhỏ trong video lại khóc? (Vì mẹ bạn phạt)
- + Lúc buồn thì khuôn mặt của chúng mình sẽ như thế nào?
- Cho trẻ thể hiện cảm xúc khi buồn
- Cô giáo dục trẻ: các con biết thể hiện cảm xúc của mình trước mọi hành động cho đúng

- Khuôn mặt thể hiện ngạc nhiên – sợ hãi:

- + Cô đồ các con con sợ con gì nhất?
- + Khi các con sợ con dán khuôn mặt con ntn? (Sợ hãi)
- + Con nhìn xem tranh cô vẽ khuôn mặt gì?
- + Cho trẻ thể hiện cảm xúc sợ hãi trên khuôn mặt
- + Con biết khuôn mặt thể hiện cảm xúc gì đây?
- + Khi có ai cho con cái gì đó con thể hiện khuôn mặt ntn? (Ngạc nhiên)
- Cô cho trẻ bắt chước cô làm khuôn mặt ngạc nhiên, khuôn mặt sợ hãi
- Giáo dục trẻ: Lạc quan, vui vẻ, tươi cười trong cuộc sống

***HD3: Củng cố**

- TC: Ai nhanh hơn
- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: Cô cho trẻ chọn tranh có khuôn mặt vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi theo yêu cầu của cô
- + Trẻ chơi 1 – 2 lần
- Cô nhận xét, khen ngợi
- TC: soi gương
- + Cô giới thiệu tên trò chơi
- + Cách chơi: Cô cho trẻ lên soi gương và thể hiện cảm xúc theo yêu cầu của cô và cho trẻ xem mình làm đúng chưa
- + Trẻ chơi 1 – 2 lần
- Cô nhận xét, khen ngợi

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

Thứ sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023

Đề tài: Tạo hình: Di màu hình tròn (M)

LVPT: phát triển tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết cách cầm bút để di màu hình tròn
- Rèn trẻ có kỹ năng cầm bút để di màu mịn, không chòem ra ngoài
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị:

- Tranh mẫu, tranh rỗng, sáp màu.
- Nhạc bài hát: Quả bóng

III. Tổ chức

*** HĐ1: Ổn định tổ chức.**

- Cô cùng trẻ hát bài “Quả bóng”.
- Cô hỏi trẻ: Chúng mình vừa hát bài hát gì?
- Bài hát nói về điều gì?
- Cô dẫn dắt đến bức tranh

*** HĐ2: Quan sát, nhận xét**

- Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu .
- Hỏi trẻ cô có bức tranh gì?
- + Cô đã di màu hình tròn màu gì ?
- + Ai biết cô di màu như thế nào? (Di từ ngoài vào trong)
- + Con thấy bức tranh này thế nào?
- + Cô làm mẫu: Cô cầm bút bằng tay phải, cô di từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới .Cô di thật cẩn thận, khéo léo sao cho không bị chòem ra ngoài. Cứ như vậy cô di màu hình tròn

*** HĐ3: Trẻ thực hiện**

- Cô hướng dẫn trẻ cách ngồi khi di màu, cách cầm bút.
- Trẻ di màu cô bao quát trẻ, động viên khích lệ trẻ di đẹp không chòem ra ngoài.
- + Con đang làm gì?
- + Con di màu hình tròn màu gì?

*** HĐ4: Trưng bày sản phẩm**

- Cả lớp mang bài lên trưng bày .

- Cô cho trẻ nhận xét bài của mình của bạn.
- + Con thích bức tranh nào? Vì sao con thích?
- Cô nhận xét chung

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

BGH duyệt

Giáo viên thực hiện